

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430304)

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 2.2

Số tờ giấy thi: 2.2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	Ân	15/04/2006	CCQ2424A	1320	7,8	5,2	6,2	
2	2124240139	Đinh Thị Kim	Anh	29/07/2006	CCQ2424A	1321	6,0	2,5	3,9	HL
3	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	20/06/2005	CCQ2424B	1322	8,2	4,5	6,0	
4	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	12/10/2006	CCQ2424B	1322	9,1	6,3	7,4	
5	2124240065	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/04/2003	CCQ2424B	1323	5,0	2,0	3,2	HL
6	2124240012	Trình Thị Huỳnh	Anh	12/10/2006	CCQ2424A	1322	6,0	3,6	4,6	HL
7	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/09/2006	CCQ2424B	1323	6,8	6,3	6,5	
8	2124240069	Vũ Duy	Bách	27/05/2004	CCQ2424B	1321	10,0	7,8	8,7	
9	2124240142	Nguyễn Duy	Bình	06/11/2002	CCQ2424B	1321	8,2	6,4	7,1	
10	2121110334	Trần Thanh	Bình	05/08/2003	CCQ2124F	1320	6,8	6,2	6,4	
11	2124240024	Vũ Thị Ngọc	Cầm	04/03/2006	CCQ2424A		2,0			
12	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh	Châu	02/10/2005	CCQ2324B	1321	7,0	6,2	6,5	
13	2124240052	Nguyễn Thành	Công	25/01/2003	CCQ2424B		0,0			Cầm thi
14	2121200094	Lê Nguyễn Anh	Đào	23/11/2002	CCQ2124F	1321	7,0	8,4	7,8	
15	2121200093	Lê Nguyễn Hồng	Đào	16/06/2001	CCQ2124F	1320	7,0	9,1	8,3	
16	2122240096	Phạm Thị Thu	Hà	31/07/2004	CCQ2224D	1320	6,0	4,7	5,2	
17	2123240106	Quảng Nữ Hồng	Hà	03/03/2003	CCQ2324D	1322	7,5	2,6	4,6	HL
18	2124240060	Cáp Khánh	Hằng	06/07/2003	CCQ2424B	1323	9,3	8,2	8,6	
19	2124240025	Trần Thị	Hằng	03/02/1990	CCQ2424A	1320	9,8	7,4	8,4	
20	2121240010	Trần Thanh	Hào	25/07/2000	CCQ2124A	1320	8,2	4,8	6,2	
21	2123240098	Lê Thị Mỹ	Hào	05/01/2005	CCQ2324D	1321	7,0	3,6	5,0	
22	2124240043	Lâm Phước	Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B	1320	7,4	5,7	6,4	
23	2124240039	Đương Diệu	Hội	27/02/2006	CCQ2424B		3,0			
24	2124240032	Ngô Thị Thanh	Hương	12/02/2006	CCQ2424A	1323	6,5	6,1	6,3	
25	2124240002	Phan Thanh	Kiên	01/01/2003	CCQ2424A	1323	7,0	6,1	6,5	
26	2124240023	Đương Nhật	Linh	05/02/2006	CCQ2424A	1322	8,0	7,3	7,6	
27	2124240034	Trần Huỳnh Phương	Linh	04/04/2006	CCQ2424A	1321	7,0	5,6	6,2	
28	2124240041	Trần Phúc	Lộc	24/02/2006	CCQ2424B	1323	7,5	3,8	5,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430304)

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 3.2

Số bài thi:8.2

Số tờ giấy thi: 8.2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240018	Nguyễn Trần Sương Mai	02/10/2006	CCQ2424A	1322	TS	6,0	4,9	5,3	
30	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh Minh	04/01/2006	CCQ2424B	1323	Minh	6,1	6,2	6,2	
31	2124240047	Nguyễn Thị Thuý Nga	02/05/2006	CCQ2424B	1321	Ngân	6,5	6,6	6,6	
32	2124240004	Nguyễn Thị Thúy Nga	30/06/2006	CCQ2424A	1322	Thúy	6,1	6,8	6,5	
33	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	1320	Ngân	6,5	3,0	4,4	HL
34	2124240064	Nguyễn Xuân Nghi	19/11/2006	CCQ2424B	1321	Nghi	7,1	6,0	6,4	
35	2124240038	Trần Thụy Đông Nghi	05/07/2006	CCQ2424B	1322	Ch	6,0	7,0	6,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

53

T. Mạnh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430302)

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240121	Trần Lê Hoài Anh	18/10/2006	CCQ2424D	1320	Bem	7,1	6,3	6,6	
2	2121240050	Trần Ngọc Phương	17/05/2002	CCQ2124B	1321	Az	7,7	6,1	6,7	
3	2124240076	Đoàn Thị Mỹ	17/03/2005	CCQ2424C	1322	chh	6,0	2,1	3,7	
4	2124240101	Triệu Linh	28/10/2006	CCQ2424C	1323	Chi	7,6	6,1	6,7	
5	2124240128	Đinh Bùi Thanh	28/10/2006	CCQ2424D	1320	Da	6,2	6,6	6,4	
6	2122240085	Nguyễn Thị Hồng	01/09/2004	CCQ2224C	1321	hdiem	8,2	6,5	7,2	
7	2124240073	Trần Thị	07/01/2006	CCQ2424C	1321	ba	6,5	2,6	4,2	
8	2124240114	Trần Thị Thùy	15/04/2006	CCQ2424D	1323	Thuy	8,5	7,3	7,8	
9	2124240075	Hồ Thị Mỹ	14/02/2006	CCQ2424C	1322	NDuyên	8,3	6,7	7,3	
10	2124240129	Lê Thị Mỹ	04/03/2006	CCQ2424D	1321	MDuyên	9,1	5,4	6,9	
11	2124240103	Võ Thị Mỹ	15/10/2006	CCQ2424C	1320	My	7,4	3,7	5,2	
12	2124240097	Nguyễn Thị Thu	27/12/2006	CCQ2424C	1323	Ha	7,8	5,8	6,6	
13	2124240071	Nguyễn Bảo Gia	09/04/2006	CCQ2424C	1322	Hân	7,0	6,6	6,8	
14	2124240146	Bùi Trung	03/02/2006	CCQ2424D	1320	Hieu	6,4	4,9	5,5	
15	2124240080	Nguyễn Thị	09/03/2006	CCQ2424C	1321	Hoa	8,5	3,1	5,3	
16	2124240094	Nguyễn Minh	06/07/2006	CCQ2424C	1322	Minh	8,4	6,3	7,1	
17	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh	04/12/2006	CCQ2424C	1323	Quynh	8,5	5,7	6,8	
18	2124240085	Nguyễn Quang	16/02/2006	CCQ2424C			3,5			
19	2124240150	Phạm	29/08/2006	CCQ2424D			0,0			
20	2124240126	Đặng Nhật	16/01/2006	CCQ2424D	1322	Quynh	9,1	4,0	6,0	
21	2124240074	Võ Hoàng	25/08/2006	CCQ2424C			0,0			
22	2124240088	Phan Tấn	02/09/2005	CCQ2424C	1320	Tan	7,3	4,6	5,7	
23	2124240078	Đàm Thiêm	01/01/2005	CCQ2424C	1321		0,0			
24	2124240149	Phan Đức	11/12/2001	CCQ2424D	1322	Manh	9,6	8,3	8,8	
25	2124240125	Nguyễn Thị Yến	04/04/2006	CCQ2424D	1321	Yen	6,6	6,2	6,4	
26	2122240070	Nguyễn Vũ Hà	13/05/2004	CCQ2224C	1321	Hang	8,2	5,8	6,8	
27	2124240099	Trần Ngọc Kỳ	09/01/2006	CCQ2424C	1323	My	6,0	6,0	6,0	
28	2124240082	Nguyễn Thị Kim	20/01/2006	CCQ2424C	1322	Nghe	7,9	2,6	4,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

(53)
T.Mạnh

Cán bộ coi thi 1: *Thư* Cán bộ coi thi 2: *N.T. Ph* G.Viên chấm thi 1: *Ph* G.Viên chấm thi 2: *Ph*
Ph *Ph* *Ph* *Ph*

Môn học: Viết 1 (22430302)

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi: 31...

Số tờ giấy thi: 31..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240100	Phan Thị Thu	Ngân	17/08/2006	CCQ2424C	1323	<i>Ngân</i>	7,0	2,9	4,5	
30	2124240109	Trần Kim	Ngân	17/08/2006	CCQ2424D	1320	<i>Ngân</i>	8,4	4,5	6,1	
31	2124240133	Vũ Hoàng Phương	Nghi	11/06/2006	CCQ2424D	1321	<i>Ph</i>	6,9	6,3	6,5	
32	2124240077	La Thị Thanh	Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C	1322	<i>Ph</i>	9,1	7,3	8,0	
33	2124240145	Lưu Trần Bảo	Ngọc	21/05/2006	CCQ2424D	1323	<i>Ph</i>	9,1	5,3	6,8	
34	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh	Ngọc	01/01/2006	CCQ2424D	1320	<i>Ph</i>	7,0	4,7	5,6	
35	2124240132	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424D	1321	<i>Ph</i>	7,4	6,8	7,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

T. Manh

Môn học: Viết 1 (22430302)

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A302

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:35.....

Số tờ giấy thi: ...35

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240131	Huỳnh Thiện Nhi	22/04/2006	CCQ2424D	1321		8,0	5,7	6,6	
2	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc Như	15/05/2006	CCQ2424C	1322		7,9	4,8	6,0	
3	2122240066	Vũ Thu Phương	23/01/2003	CCQ2224C	1323		8,0	5,7	6,6	
4	2124240123	Đỗ Thành Quan	13/06/2006	CCQ2424D	1320		7,0	7,7	7,4	
5	2124240110	Nguyễn Phan Thảo Quyên	27/09/2006	CCQ2424D	1321		7,5	5,9	6,5	
6	2124240137	Nguyễn Chí Thành	26/11/2003	CCQ2424D	1322		6,5	6,1	6,3	
7	2124240112	Bùi Ngọc Phương Thảo	10/11/2006	CCQ2424D	1323		9,1	7,5	8,1	
8	2124240092	Lê Thị Diễm Thảo	23/05/2006	CCQ2424C	1320		7,8	5,4	6,4	
9	2124240081	Le Xuân Thảo	05/03/2005	CCQ2424C	1322		9,3	5,5	7,0	
10	2124240134	Huỳnh Thị Tấn Thiện	21/03/2006	CCQ2424D	1323		9,3	6,9	7,9	
11	2124240102	Bùi Quốc Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C	1320		9,0	6,0	7,2	
12	2124240104	Lê Lý Hưng Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C	1321		6,1	5,7	5,9	
13	2124240087	Nguyễn Văn Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C	1322		9,5	7,7	8,4	
14	2124240120	Lê Nguyễn Anh Thư	05/02/2005	CCQ2424D	1320		9,2	7,0	7,9	
15	2124240135	Trần Thị Anh Thư	17/04/2006	CCQ2424D	1321		7,7	7,3	7,5	
16	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh Thy	31/01/2006	CCQ2424C	1322		7,7	5,7	6,5	
17	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh Trà	08/07/2006	CCQ2424D	1320		8,6	6,8	7,5	
18	2124240095	Nguyễn Phương Trâm	13/08/2006	CCQ2424C	1323		9,3	8,0	8,5	
19	2124240115	Võ Quỳnh Trâm	09/07/2006	CCQ2424D	1322		9,3	5,1	6,8	
20	2124240027	Quách Bảo Trân	29/08/2006	CCQ2424D	1231		6,9	6,3	6,5	
21	2124240124	Lã Minh Trí	12/11/2006	CCQ2424D	1320		7,4	7,3	7,3	
22	2124240091	Trần Thị Kiều Trinh	19/09/2004	CCQ2424C	1323		8,6	7,5	7,9	
23	2124240084	Trần Việt Trinh	31/03/2006	CCQ2424C	1320		8,1	5,9	6,8	
24	2124240096	Lê Ngọc Thanh Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	1323		8,4	7,5	7,9	
25	2122240107	Ông Thị Cẩm Trúc	05/01/2004	CCQ2224D	1323		6,6	5,3	5,8	
26	2124240093	Vũ Thị Thanh Trúc	26/07/2006	CCQ2424C	1321		8,0	4,1	5,7	
27	2124240090	Bùi Đặng Quang Trung	25/10/2005	CCQ2424C	1322		8,1	7,4	7,7	
28	2124240118	Hồ Nhật Tường	27/03/2006	CCQ2424D	1323		8,4	7,1	7,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

54

T. Mạnh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ngân Thị Bích
Lâm Văn
Phạm Thị Huệ
Phạm Văn Đạt

Môn học: Viết 1 (22430302)

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240073	Lê Thị Ngọc	Tuyền	11/05/2003	CCQ2224C	1320	[Signature]	8,0	5,7	6,6	
30	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	1323	[Signature]	7,0	6,0	6,4	
31	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	1322	[Signature]	9,0	7,9	8,3	
32	2122240095	Trần Phạm Long	Vũ	19/03/2004	CCQ2224D	1322	[Signature]	8,2	7,1	7,5	
33	2124240122	Trần Hoàng Khánh	Vy	23/12/2006	CCQ2424D	1321	[Signature]	8,9	4,8	6,4	
34	2124240108	Trần Thảo	Vy	24/10/2006	CCQ2424D	1320	[Signature]	9,2	7,5	8,2	
35	2122240033	Trần Thị Diễm	Vy	20/06/2004	CCQ2224A	1321	[Signature]	9,5	4,8	6,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

A: 8: 22
R: 08

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430304)

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: ...30.

Số bài thi:30..

Số tờ giấy thi: ...30.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240026	Trần Khánh Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A	1323	Ngọc	8,0	5,0	6,2	
2	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	04/04/2006	CCQ2424B			2,0			
3	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương	05/04/2006	CCQ2424A	1321	Nhã	2,0	0,8	1,3	HL
4	2124240017	Đoàn Thị Thu	09/05/2005	CCQ2424A			2,0			
5	2124240009	Nguyễn Phương	30/04/2006	CCQ2424A	1323	Nhi	6,0	5,0	5,4	
6	2124240045	Phạm Thị Trúc	13/03/2006	CCQ2424B			2,0			
7	2124240031	Lê Thị Quỳnh	27/09/2006	CCQ2424A	1321		6,0	4,0	4,8	HL
8	2124240028	Nguyễn Quỳnh	15/06/2006	CCQ2424A	1320	Nhã	6,5	2,5	4,1	HL
9	2124240008	Đặng Thị Hồng	08/02/2006	CCQ2424A	1323	Đặng	6,0	5,5	5,7	
10	2124240019	Nguyễn Minh	29/01/2003	CCQ2424A	1322		8,2	8,0	8,1	
11	2123240081	Vũ Thị Anh	29/08/2005	CCQ2324C	1321	Phương	7,6	4,4	5,7	
12	2123240093	Lý Thị	18/06/2004	CCQ2324D	1320		7,0	4,4	5,0	
13	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	10/12/2006	CCQ2424A	1323	Kam	5,5	2,8	3,9	HL
14	2124240029	Nguyễn Thanh	13/09/2005	CCQ2424A			0,0	Cấm thi		
15	2123240050	Võ Ngọc Anh	13/11/2005	CCQ2324B	1321		6,0	3,0	4,2	HL
16	2123240018	Huỳnh Thị Anh	29/10/2005	CCQ2324A	1320	Thư	6,4	2,8	4,2	HL
17	2124240046	Phan Nguyễn Minh	30/05/2006	CCQ2424B	1323	Thu	7,0	5,0	5,8	
18	2124240005	Nguyễn Đào Châu	14/02/2004	CCQ2424A	1322		6,6	4,7	5,5	
19	2124240013	Nguyễn Lê Phương	08/09/2006	CCQ2424A	1321	Thùy	8,0	6,0	6,8	
20	2124240035	Ngô Minh	25/10/2006	CCQ2424A	1320		5,5	5,5	5,5	
21	2124240006	Nguyễn Thị Thái	28/11/2005	CCQ2424A	1323	Thao	8,2	7,7	7,9	
22	2124240040	Trần Phạm Minh	14/02/2005	CCQ2424B			0,0	Cấm thi		
23	2124240014	Nguyễn Thanh	18/09/2006	CCQ2424A	1321	Thao	6,8	6,2	6,4	
24	2124240054	Đỗ Thành	15/08/2006	CCQ2424B	1320		6,5	5,0	5,6	
25	2124240048	Nguyễn Quốc	05/02/2003	CCQ2424B	1323	Quốc	6,0	3,0	4,2	HL
26	2124240020	Lê Minh	01/10/2006	CCQ2424A	1322	Quốc	7,0	4,5	5,5	
27	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	06/11/2006	CCQ2424B	1321	Quốc	7,1	5,6	6,2	
28	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương	25/09/1998	CCQ2424A	1320		8,5	4,5	6,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430304)

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 30..

Số bài thi:30..

Số tờ giấy thi: 30.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240058	Cao Thị Thủy Vân	04/11/2004	CCQ2424B	1323	Thủy	9,3	6,0	7,3	
30	2124240056	Hồ Thanh Vân	24/08/2004	CCQ2424B	1322	Thanh	7,3	7,5	7,4	
31	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm Vi	06/07/2005	CCQ2324C	1321	Vi	7,0	6,1	6,5	
32	2124240143	Nguyễn Ngọc Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	1320	Wu	8,9	4,7	6,4	
33	2124240042	Nguyễn Thảo Vy	14/10/2006	CCQ2424B	1323	Vy	4,8	3,4	4,0	HL
34	2124240037	Trần Thị Kim Xuyên	03/01/2006	CCQ2424B	1322	Xuyen	6,4	5,2	5,7	
35	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A	1321	Ly	10,0	8,8	9,3	